

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/2023/NSVN-TP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NU SKIN ENTERPRISES VIỆT NAM.

Địa chỉ: Tầng 2, 280 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 02839324300

Fax: . 02839320035

E-mail: tnle@nuskin.com

Mã số doanh nghiệp: 0311355044

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: (Không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Hỗn hợp nước trái cây G3 SUPERFRUIT BLEND

2. Thành phần: Nước, hỗn hợp nước ép trái cây (nước nghiền quả Gấc, nước quả Dứa Siberian (Siberian Pineapple), nước quả Lê cô đặc, nước quả Táo cô đặc, nước quả Nho trắng cô đặc, nước quả Sô ri cô đặc, nước Câu Kỷ Tử cô đặc (Wolfberry), nước quả Nho đỏ cô đặc, nước quả Cili (Cilli Fruit)), Hương Liệu Tự Nhiên, Chất Điều Chỉnh Độ Axít (300, 330), Chất Bảo Quản (211), Chất ổn định (415, 440).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất; Số lô, ngày sản xuất, hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Hộp gồm 2 chai 900 mL.
- Chất liệu bao bì: sản phẩm chứa trong chai nhựa PET hình trụ đứng, có hộp carton bao ngoài đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất bởi PT. SOHO Industri Pharmasi – Địa chỉ: Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Jakarta, Timur, Indonesia cho NSE Products, Inc., Địa chỉ: 75 West Center Street, Provo, Utah 84601, Mỹ.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn chủ sở hữu sản phẩm đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



BÙI QUỐC THẮNG





PRODUCT SPECIFICATION

No: 01/2023

APPLIED FOR PRODUCT G3 SUPERFRUIT BLEND

A. Information of Manufacturer:

Manufactured by PT. SOHO INDUSTRI PHARMASI, located at located at Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Kel. Rawaterate, Kec. Cakung, Jakarta Timur, 13920, Indonesia.

B. Ingredients:

Water; Juice Blend (Gac Fruit Puree, Siberian Pineapple Juice, Pear Juice Concentrate, Apple Juice Concentrate, White Grape Fruit Concentrate, Acerona Juice Concentrate, Wolfberry Juice Concentrate, Red Grape Fruit Concentrate, Cili Fruit Juice), Natural Flavor, Acidity regulator (300, 330), Preservative (211), Emulsifier (415, 440).

C. Shelf-life: 12 months from date of manufacture

D. Organoleptic criteria, nutrition criteria and other physiochemical criteria:

– **Appearance:** Orange liquid with fruity flavor.

No	Names of criteria	Unit/ 60 mL	Rate of publication
1.	Calories	kcal	≥ 32
2.	Carbohydrate	g	≥ 7.2
3.	Total sugar	g	≥ 6.4
4.	Protein	g	≤ 0.5
5.	Total fat	g	≤ 0.5



E. Microbiology criteria:

STT.	Names of criteria	Unit	Maximum rate
1.	Total Plate Count	cfu/mL	10000
2.	Total Yeast & Mold	cfu/mL	100
3.	E. coli	cfu/mL	Negative
4.	Samonella	/25mL	Negative
5.	S.aureus	cfu/g	10

F. Heavy metals criteria:

No.	Names of criteria	Unit	Maximum rate
1.	Mercury	ppm	0.5
2.	Cadmium	ppm	1.0
3.	Lead	ppm	3.0


 Jieying Ng
 Product Regulatory Affairs Specialist

Jan 10th, 2023
 Date





TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Số: 01/2023

**ÁP DỤNG CHO SẢN PHẨM
HỖN HỢP NƯỚC TRÁI CÂY G3 SUPERFRUIT BLEND**

A. Thông tin về nhà sản xuất:

Được sản xuất bởi PT. SOHO INDUSTRI PHARMASI, có địa chỉ tại Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Kel. Rawaterate, Kec. Cakung, Jakarta Timur, 13920, Indonesia.

B. Thành phần:

Nước; Nước ép hỗn hợp (Gấc xay nhuyễn, Nước ép dưa Siberia, Nước ép lê cô đặc, Nước ép táo cô đặc, Nước ép nho trắng cô đặc, Nước ép sơ ri cô đặc, Nước ép dâu tây cô đặc, Nước ép nho đỏ cô đặc, Nước ép quả Cili), Hương vị tự nhiên, Chất điều chỉnh độ axit (300, 330), Chất bảo quản (211), Chất nhũ hóa (415, 440).

C. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

D. Chỉ tiêu đánh giá cảm quan, dinh dưỡng và chỉ tiêu lý hóa khác:

- **Ngoại quan:** Chất lỏng màu cam có hương vị trái cây.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị/60 mL	Giá trị công bố
1	Calo	kcal	≥ 32
2	Carbohydrate (tinh bột)	g	$\geq 7,2$
3	Tổng lượng đường	g	$\geq 6,4$
4	Protein (đạm)	g	$\leq 0,5$
5	Tổng chất béo	g	$\leq 0,5$



E. Chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉ lệ tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	cfu/mL	10000
2	Tổng nấm men & nấm mốc	cfu/mL	100
3	E. coli	cfu/mL	Âm tính
4	Samonella	/25mL	Âm tính
5	S.aureus	cfu/g	10

F. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Tỉ lệ tối đa
1	Thủy ngân	ppm	0,5
2	Cadimi	ppm	1,0
3	Chì	ppm	3,0

Jieying Ng
Chuyên viên Phòng Pháp chế Sản phẩm
(đã ký tên)

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

NG
CƠ
VÀ
H.1

Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

HT

Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày **21** tháng **02** năm **2023**

(Ngày hai mươi mốt, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN**
Vũ Thị Liên Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành **3**... bản chính, mỗi bản gồm **3**... tờ, **3**.... trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng:**561**..... Quyển số: 01 /2023 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Liên

PRODUCT SPECIFICATION

No: 01/2023

APPLIED FOR PRODUCT G3 SUPERFRUIT BLEND

A. Information of Manufacturer:

Manufactured by PT. SOHO INDUSTRI PHARMASI, located at located at Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Kel. Rawaterate, Kec. Cakung, Jakarta Timur, 13920, Indonesia.

B. Ingredients:

Water; Juice Blend (Gac Fruit Puree, Siberian Pineapple Juice, Pear Juice Concentrate, Apple Juice Concentrate, White Grape Fruit Concentrate, Acerona Juice Concentrate, Wolfberry Juice Concentrate, Red Grape Fruit Concentrate, Cili Fruit Juice), Natural Flavor, Acidity regulator (300, 330), Preservative (211), Emulsifier (415, 440).

C. Shelf-life: 12 months from date of manufacture

D. Organoleptic criteria, nutrition criteria and other physiochemical criteria:

– **Appearance:** Orange liquid with fruity flavor.

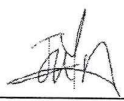
No	Names of criteria	Unit/ 60 mL	Rate of publication
1.	Calories	kcal	≥ 32
2.	Carbohydrate	g	≥ 7.2
3.	Total sugar	g	≥ 6.4
4.	Protein	g	≤ 0.5
5.	Total fat	g	≤ 0.5

E. Microbiology criteria:

STT.	Names of criteria	Unit	Maximum rate
1.	Total Plate Count	cfu/mL	10000
2.	Total Yeast & Mold	cfu/mL	100
3.	E. coli	cfu/mL	Negative
4.	Samonella	/25mL	Negative
5.	S.aureus	cfu/g	10

F. Heavy metals criteria:

No.	Names of criteria	Unit	Maximum rate
1.	Mercury	ppm	0.5
2.	Cadmium	ppm	1.0
3.	Lead	ppm	3.0


 Jieying Ng
 Product Regulatory Affairs Specialist

Jan 10th, 2023
 Date



Hỗn hợp nước trái cây giàu
Beta-Carotene, Carotenoids và
vitamin C.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Lắc đều trước khi sử dụng.

Trẻ em từ 4 tuổi trở lên: Dùng 30 ml
sản phẩm cùng với bữa sáng và bữa
tối, nên pha với tối thiểu 30ml thức
uống dạng lỏng bất kỳ để sử dụng.

Người lớn: Dùng 30 – 90 ml sản
phẩm cùng với bữa sáng và bữa tối,
nên pha với tối thiểu 30 – 90 ml thức
uống dạng lỏng bất kỳ để sử dụng.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG: Người lớn
và trẻ em từ 4 tuổi trở lên.

LƯU Ý: Không sử dụng sản phẩm
nếu dầu niêm phong bị rách hoặc
mất; Không sử dụng sản phẩm cho
người mẫn cảm với bất kỳ thành
phần nào của sản phẩm.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi mát và
tối. Bảo quản trong ngăn mát tủ
lạnh sau khi mở nắp chai.

THỂ TÍCH THỰC: 900 mL

SỐ LÔ:

NGÀY SẢN XUẤT:

HẠN SỬ DỤNG:



003929



HỖN HỢP NƯỚC TRÁI CÂY

G3

SUPERFRUIT BLEND

Gấc, Siberian Pineapple,
Cili Fruit, Wolfberry

900 mL



THÔNG TIN DINH DƯỠNG			
Lượng dùng mỗi lần	60 mL		
Số lần dùng mỗi chai	15		
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100 mL	Trong mỗi lần dùng (60 mL)	
Năng lượng	67 kcal	40 kcal	
Chất bột đường	15 g	9 g	
Đường tổng số	13 g	8 g	
Chất đạm	0 g	0 g	
Chất béo	0 g	0 g	

THÀNH PHẦN: Nước, Hỗn hợp nước ép trái cây (nước nghiền quả Gấc, nước quả Dứa Siberian (Siberian Pineapple), nước quả Lê cô đặc, nước quả Táo cô đặc, nước quả Nho trắng cô đặc, nước quả Sô ri cô đặc, nước Cầu Kỳ từ cô đặc (Wolfberry), nước quả Nho đỏ cô đặc, nước quả Cili (Cili Fruit)), Hương liệu tự nhiên, Chất điều chỉnh độ axit (300, 330), Chất bảo quản (211), Chất ổn định (415, 440).

XUẤT XỨ: Indonesia

SẢN XUẤT BỞI: PT. SOHO Industri Pharmasi, Địa chỉ: Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Jakarta, Timur, Indonesia cho NSE Products, Inc., Địa chỉ: 75 West Center Street, Provo, Utah 84601, Mỹ.

THƯƠNG NHÃN NHẬP KHẨU, PHÂN PHỐI VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM: Công Ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 2, 280 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.



53 003929 94511382/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4230200376-1

Trang/ Page No: 1/2

1. Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH NU SKIN ENTERPRISES VIỆT NAM
2. Địa chỉ/ Client's Address : Tầng 2, 280 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.
3. Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 01/02/2023
4. Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test : 01/02/2023
5. Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 06/02/2023
6. Thông tin mẫu/ Name of Sample : Hỗn hợp nước trái cây G3 Superfruit Blend
Nhà sản xuất: PT. SOHO Industri Pharmasi
Địa chỉ: Jl. Pulo Gadung No. 6, Kawasan Industri Pulo Gadung, Jakarta, Timur, Indonesia
7. Mô tả mẫu/ Sample Description : Dạng lỏng chứa trong chai kín hộp giấy bao ngoài, nhãn mác rõ đầy đủ.
Quy cách đóng gói: Hộp 2 chai 900 mL.
8. Ghi chú/ Note :
9. Bảng kết quả/ Results Table :



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4230200376-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	LS Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
3	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	LS Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25mL	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
5	LS Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	AOAC 975.55
6	LS Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
7	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
8	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- 4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



ĐOÀN HỮU LƯỢNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới

Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.